TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Ngọc Lợi

+ Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2019/TLST- HS ngày 7 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Đ -** Sinh năm 1989; Nơi ở và nơi ĐKNKTT: thôn Hán Nam, xã Gia Tiến, huyện G V, tỉnh N B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963(đã chết) con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không

Lịch sử bản thân:

- Tại bản án số 29/2006/HSPT ngày 15/9/2006, Toà án nhân dân tỉnh N B xử phạt Nguyễn Quốc Đ 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 15 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (đã được xóa án tích)

- Ngày 22/12/2005, công an xã Gia Tiến, huyện G V xử phạt Nguyễn Quốc Đ 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/12/2005, công an phường Ninh Khánh, thành phố N B xử phạt Nguyễn Quốc Đ 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2019 đến ngày 6/5/2019 chuyển sang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Viết X, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm Chùa, xã Khánh Hòa, huyện Y Kh, tỉnh N B (vắng mặt)

Chị Phan Thị Thùy A, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ 15, phường Nam Sơn, thành phố T Đ , tỉnh N B (vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Phan Văn B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Anh Điền Văn Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt) .

Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc Đ là người nghiện ma túy và lái xe cho công ty MTV Mai Linh Ninh Bình. Qúa trình chở khách, Đ có quen một người phụ nữ tên A có số điện thoại 0981244494. Ngày 26/4/2019, A gọi điện nói với Đ nếu có khách mua ma túy thì A sẽ gọi điện hoặc nhắn tin cho Đ số điện thoại người mua, giá tiền, số lượng ma túy; còn ma túy Đ sẽ sang khu vực đầu cầu Non Nước thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Y, tỉnh N Đ lấy tại thanh lan can cầu rồi mang ma túy đi bán cho A. Trong địa bàn thành phố N B A trả cho Đ 200.000 đồng, ngoài địa bàn thành phố N B, A sẽ trả cho Đ 300.000 đồng tiền công, Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/4/2019, A điện thoại đến số thuê bao 0336624149 cho Đ hỏi *"có đi làm không"*, Đ trả lời *"có"*, A nói*" vẫn chỗ cũ, có gì em để ở đấy, có khách thì em gọi ra lấy"*. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày tại quán Karaoke phố Đảo thuộc phường Bích Đào, thành phố N B, Ngô Viết X sinh năm 1996 trú tại xóm Chùa, xã Khánh Hòa, huyện Y Kh, tỉnh N B rủ Phan Văn B sinh năm 1986, Phạm Văn H sinh năm 1996, Nguyễn Minh Ch sinh năm 1998 cùng trú ở xã Khánh Hòa, huyện Y Kh, tỉnh N B góp tiền để đi hát Karaoke và mua ma túy về cùng nhau sử dụng. X và B mỗi người góp 1.500.000 đồng, Ch và H mỗi người góp 1.000.000 đồng (tổng số tiền X, B, Ch, H góp là 5.000.000 đồng), X cầm tiền và điện thoại đến số 0981244494 cho A hỏi mua 04 viên Kẹo và 01 chỉ Ke. A nói với X chờ có người điện thoại lại để thống nhất. Khi Đ đang đỗ xe taxi hãng Mai Linh BKS 35A- 02976 ở khu vực ngã

tư Lê Hồng Phong, đường Lương Văn Tụy, thành phố N B thì A nhắn tin qua mạng Zalo cho Đ *"Alo a", "4V, 1C"*. Đ hiểu A nói có người mua 4 viên ma túy "*Kẹo"* và 01 chỉ ma túy*"Ke"* nên nhắn tin lại cho A "*đi đâu chị"*(Đ hỏi A đi đâu lấy ma túy và đem bán cho ai). A nhắn cho Đ*"0982409876, A hỏi nó xem"*. Đ nhắn lại cho A hỏi*"Bn chị"* A nhắn tin trả lời*" 5 tr a"*. Đ hiểu A nói bán số ma túy giá 5.000.000 đồng. Đ nhắn lại hỏi A*"Tuyết hay đá"*. A nhắn trả lời*"A hỏi xem nó lấy tuyết hay đá"*. Sau đó Đ dùng điện thoại OPPO có số thuê bao 0336624149 gọi đến số thuê bao 0982409876 của Ngô Viết X hỏi *"anh lấy đồ à"* ý Đ hỏi X mua ma túy à, X trả lời *"vâng anh lấy cho em bốn viên Kẹo và một chỉ Ke, giá bao nhiêu"* Đ nói *"hết năm triệu, đang ở đâu"*, X trả lời *"ở cây xăng Hoàng Hà, đầu ngõ vào A99"*, Đ nói X chờ ở đó để Đ mang ma túy đến.

Sau đó Đ điều khiển taxi BKS 35A- 02976 sang khu vực cầu Non Nước thuộc thôn Dinh Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Y, tỉnh N Đ để lấy ma túy. Khi đến nơi, Đ xuống xe đi đến khu vực lan can cầu Non Nước quan sát thấy ở giữa viên gạch và thành cầu có một khe nhỏ ở bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Đ xác định đó là ma túy A cất giấu nên cầm lên xe taxi mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 viên ma túy*" Kẹo"* và 02 túi nilon mầu trắng có viền chỉ mầu xanh mỗi túi đều có kích thước (2 x 2) cm bên trong đều chứa ma túy *"Ke"*. Đ vo tròn lại và cất giấu dưới sàn xe ô tô gần cánh cửa xe bên phía ghế lái rồi điều khiển xe đến đầu ngõ vào quán Karaoke A99 thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc và điện thoại cho X nói*"đi vào trong ngõ"* rồi Đ dừng xe chờ. Đến khoảng 1 giờ 15 phút ngày 28/4/2019 khi thấy X, Đ bảo X lên xe taxi. X lên xe ngồi và lấy 5.000.000 đồng đưa cho Đ, Đ cầm tiền đang đếm thì bị Tổ tuần tra Công an thành phố N B kiểm tra, thu giữ ở tay Đ số tiền 5.000.000 đồng. Đ khai nhận là tiền của X vừa đưa cho Đ để mua ma túy và Đ chỉ vị trí cất giấu gói ma túy. Tổ tuần tra đã kiểm tra và thu giữ dưới sàn xe taxi gần cánh cửa phía bên ghế lái Đ ngồi 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được vo tròn bên trong có 04 viên nén màu xanh và 02 túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh mỗi túi đều có kích thước 2 x 2cm bên trong đều chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng. Đ khai là 04 viên ma túy *" Kẹo"* và 02 túi ma túy *"Ke"*, Đ cất giấu mục đích để bán cho Xuân. Tổ tuần tra tiến hành niêm phong số tiền 5.000.000 đồng và 04 viên nén màu xanh cùng 02 túi nilon màu trắng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s mầu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của X.

Cân xác định khối lượng 04 viên nén màu xanh hình trụ tròn có tổng khối lượng là 1,36 gam niêm phong ký hiệu M1; chất dạng tinh thể màu trắng trong 01

túi nilon mầu trắng có viền chỉ mầu xanh kích thước 2 x 2cm có trọng lượng 0,495 gam niêm phong ký hiệu M2; chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon mầu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước 2 x 2cm có trọng lượng 0,485 gam niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 148/KLGĐ-PC09-MT ngày 3/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu gồm bốn viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có chữ LV ký hiệu M1 có khối lượng 1,3643 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/ 05/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,4691 gam; M3 có khối lượng 0,4682 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu kí hiệu M2 và M3 là 0,9373 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/ 05/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 100 /CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Quốc Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 148/KLGĐ-PC09-MT ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Quốc Đ từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là: 01 viên nén hình tròn màu xanh trên mặt có chữ LV và chất bột màu xanh được nghiền ra từ mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7460 gam là ma túy loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3401gam; M3 có khối lượng 0,3186 gam đều là ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 148/KLGĐ-PC09- MT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.001.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Do là lái xe taxi của công ty Mai Linh Ninh Bình, quá trình chở khách Đ có quen một người phụ nữ tên là A. Ngày 26/4/2019, A gọi điện nói với Đ nếu có khách mua ma túy, Đ sang khu vực đầu cầu Non Nước thuộc xã Yên Bằng lấy số lượng ma túy mà người cần mua ở lan can cầu rồi mang bán, Đ sẽ được A trả công là 200.000 đồng đối với khu vực trong thành phố và 300.000 đồng đối với ngoài thành phố. Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2019 qua tin nhắn với A và liên lạc bằng điện thoại với khách mua ma túy với số lượng 4 viên ma túy " Kẹo" và 01 chỉ " Ke" giá 5.000.000 đồng. Đ lái xe taxi đến khu vực lan can cầu Non Nước quan sát thấy ở giữa viên gạch và thành cầu có một khe nhỏ ở bên trong có 4 viên " Kẹo" và 02 túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh, mỗi túi đều có kích thước 2x2cm bên trong đều chứa ma túy "Ke". Đ vo tròn lại giấu dưới gầm xe, điều khiển xe đến gặp Ngô Viết X - là người mua ma túy, khi X lên xe ô tô, đưa tiền và Đ đang đếm tiền thì tổ tuần tra Công an thành phố N B kiểm tra, thu giữ ở tay của Đ số tiền 5.000.000 đồng, Đ khai nhận là tiền của X vừa đưa cho Đ để mua ma túy và Đ đã chỉ vị trí cất giấu ma túy cho Tổ tuần tra Công an thành phố Ninh Bình.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại, kết luận giám định số 148/KLGĐ-PC09-MT ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, khẳng định hành vi cất giữ 1,3643 gam ma túy loại MDMA và 0,9373 gam ma túy loại Ketamine của Nguyễn Quốc Đ nhằm mục đích bán cho Ngô Viết X là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và hậu quả của việc gieo rắc các chất ma túy trong cộng đồng, xã hội. Nhưng chỉ vì ham lợi số tiền được trả công sau mỗi lần mang ma túy đi bán trót lọt mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo đã làm băng hoại giá trị đạo đức của một bộ phận

thanh niên ngày nay, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng .

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chỉ bán ma túy theo sự chỉ đạo của Phan Thị Thùy A và được A trả công cho mỗi lần bán ma túy trót lọt là từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Bị cáo không bán ma túy nhằm mục đích thu lời, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ .

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại gồm: Một viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt có chữ LV và chất bột màu xanh được nghiền ra từ mẫu giám

định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7460 gam là ma túy, loại MDMA; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3401 gam; M3 có khối lượng 0,3186 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền : Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng là đồng tiền A dùng gói số ma túy để Định đến lấy bán cho X là vật phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 5.000.000 đồng là tiền anh Ngô Viết X dùng để mua ma túy là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Nguyễn Quốc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng thu của anh Ngô Viết X là điện thoại bị cáo và anh X sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy cho nhau, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô taxi Mai Linh BKS 35A- 02976 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Công ty TNHH MTV Mai Linh, N B. Công ty giao xe cho anh Nguyễn Quốc Tr để đón, chở khách phục vụ kinh doanh của Công ty. Đến 17 giờ ngày 27/4/2019 Nguyễn Quốc Đ mượn xe của Tr để đi chở khách, anh Tr không biết việc Đ mượn xe ô tô làm phương tiện đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Hoàng Văn L, phó giám đốc Công ty TNHH MTV Mai Linh, N B. Ông L đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen thu giữ của Ngô Viết X, quá trình điều tra xác định là của X không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho X, X đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

[5] Các vấn đề khác: Tại lời khai của Nguyễn Quốc Đ (BL 82) có khai ngày 26/4/2019 Đ có lấy ma túy và đem bán cho một thanh niên tại xã Ninh Hòa huyện Hoa Lư. Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người này do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Quốc Đ về lần bán ma túy vào ngày 26/4/2019.

Đối với Ngô Viết X rủ các anh Phan Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Minh Ch góp tiền để đi hát Karaoke và mua ma túy sử dụng. X cầm tiền rồi điện thoại cho A hỏi mua ma túy. Sau đó X có điện thoại trao đổi mua bán ma túy với Đ và khi lên xe ô tô X đã đưa cho Đ 5.000.000 đồng mục đích để mua ma túy về sử dụng. Đ

chưa đưa lại ma túy cho X và lúc đó X cũng không biết vị trí gói ma túy X cất giấu ở đâu thì bị Tổ tuần tra phát hiện, bắt giữ nên gói ma túy này vẫn thuộc quyền quản lý của Đ. Hành vi của X chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nên không xử lý hành chính đối với X, do vậy cũng không xử lý hành chính đối với B và H là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy và người phụ nữ tên A: Căn cứ lời khai của Đ, X và tài liệu thu thập được, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Phan Thị Thùy A, sinh năm 1994, trú tại Tổ 15, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, A khai nhận có quen biết Đ và X, đêm ngày 27/4/2019 A có sử dụng số điện thoại 0981244494 để liên lạc, trao đổi với Đ việc chở gái hát phục vụ quán Karaoke và X điện thoại cho A xin số điện thoại của Đ, không phải điện thoại trao đổi về việc mua bán ma túy như lời khai của Đ và X. Sau lần làm việc tại cơ quan điều tra ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Phan Thị Thùy A nhiều lần nhưng A không có mặt tại địa phương. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để khởi tố A đồng phạm với Nguyễn Quốc Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến Phan Thị Thùy A để điều tra làm rõ là có căn cứ.

[6] Về án phí : Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt Nguyễn Quốc Định 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/04/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, niêm phong mặt sau phong bì thư có 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật, bên ngoài ghi dòng chữ: Mẫu vật hoàn trả số 148/KLGĐ-PC09-MT.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.001.000 (Năm triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng gửi tại tài khoản 3949.0.1055126.00000 kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình (theo ủy nhiệm chi số 150 ngày 14/8/2019)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng (Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/08/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Gi T huyện Gi V;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Định đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt Bùi Thị Phương

Thanh từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 10/1/2019.

Về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 5 điều 251 BLHS phạt tiền bị cáo Bùi Thị Phương Thanh từ 5.000.000 đồng triệu đến 7.000.000 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M8 có khối lượng 1,3216 gam Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Một phong bì thư dán kín bên trong có 07 mảnh giấy báo và vỏ phong bì niêm phong.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Thị Phương Thanh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: do hoàn cảnh khó khăn nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các con nghiện kiếm lời, ngày 10/1/2019 bị cáo giấu hai túi nilon trong đựng ma túy đến khu vực đường Nguyễn Công Trứ phố Phúc Thịnh phường Bích Đào thành phố Ninh Bình với mục đích có ai mua ma túy thì bán, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy cất giấu trong người cho cơ quan Công an. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản

bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09-MT ngày 14/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, khẳng định hành vi cất giữ 1,8529 gam ma túy của Bùi Thị Phương Thanh nhằm mục đích bán kiếm lời là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Bùi Thị Phương Thanh thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, gia đình lại có người thân đang chấp hành án về tội ma túy, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rõ nhất tác hại của ma túy đối với cuộc sống cộng đồng và với mỗi gia đình, nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 1470/HSST ngày 20/7/1998 bị cáo bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội " Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước". Bản án số 1196/HSPT ngày 07/8/1999 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định giữ y án sơ thẩm, đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản án phí và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự là chưa được xóa án mà lại phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy được cất giấu trong người cho cơ quan Công an nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại gồm: Một phong bì thư dán kín niêm phong, ghi số 85/KLGĐ-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật . Bên trong có chứa 1,3216 gam chất bột dạng cục mầu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; Một phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 07 mảnh giấy báo và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1, là vật nhà nước cấm lưu hành và không có gía trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1 Điều 106 BLTTHS.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01xe máy điện nhãn hiệu ECOMTOR biển kiểm soát 35MĐ1– 08776 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cho chị Bùi Thị Thanh Hương (em gái bị cáo Thanh). Đến nay chị Hương không có ý kiến gì, Viện kiểm sát cũng không đề cập giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Hiểu mà bị cáo Thanh khai đã mua ma túy của người này nhưng không xác định được địa chỉ, tên, tuổi. Do đó không có cơ sở điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí : Bị cáo Bùi Thị Phương Thanh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Thị Phương Thanh phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt Bùi Thị Phương Thanh 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019. Phạt tiền Bùi Thị Phương Thanh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín ghi "số: 85/KLGĐ-PC09-MT"
- 01 phong bì niêm phong dán kín ghi ký hiệu A2

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/06/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Phương Thanh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Phương